

Số: /BC-MGPL

Phước Lại, ngày 22 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025 Trường Mẫu giáo Phước Lại
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDT)

I. Thông tin chung

- **Tên trường:** Trường Mẫu giáo Phước Lại
 - **Địa chỉ:** Ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - **Điện thoại:** 0272.3732.329
 - **Email:** c0phuoclaicg.longan@moet.edu.vn
 - **Website:** mgphuoclaicg.edu.vn
 - **Hiệu trưởng:** Nguyễn Thị Gái
 - **Loại hình:** Trường mẫu giáo công lập
 - **Nhiệm vụ:** Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 48 tháng đến 72 tháng.
 - **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển nhà trường:** Trường Mẫu giáo Phước Lại được thành lập theo Quyết định 426/QĐ.UBND, ngày 16/8/1999 Quyết định UBND huyện Cần Giuộc. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã được quan tâm xây dựng và phát triển về chất lượng, có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Trường nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, Công đoàn đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh”, Chi bộ từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.
- Hệ thống tổ chức của nhà trường gồm có Chi bộ đảng, ban lãnh đạo trường, Công đoàn, chi đoàn thanh niên, tổ chuyên môn và tổ văn phòng, toàn trường có 26 cán bộ - giáo viên - nhân viên (CB-GV-NV).
- **Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:** **Hiệu trưởng:** Nguyễn Thị Gái, nơi làm việc: Trường Mẫu giáo Phước Lại, ấp Phước Thới xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An; số điện thoại: 0786821681; email: gaithinguyen81@gmail.com.

- Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Trường Mẫu giáo Phước Lại được thành lập theo quyết định 426/QĐ.UBND, ngày 16/8/1999.

b) Hội đồng trường: Quyết định 4875/QĐ-UBND, ngày 26/9/2023 của UBND huyện Cần Giuộc, Quyết định Về việc kiện toàn hội đồng trường Mẫu giáo Phước Lại nhiệm kỳ 2021-2025, hội đồng trường gồm 7 thành viên, trong đó Bà Nguyễn Thị Gái là chủ tịch hội đồng trường.

Danh sách thành viên hội đồng trường: *Kèm theo Quyết định số 5417/QĐ-UBND, ngày 19/9/2024 của UBND huyện Cần Giuộc)*

	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm Vụ
1	Nguyễn Thị Gái	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2	Lê Thanh Nhân	UBND xã	Thành viên
3	Nguyễn Thị Diễm Hằng	Chủ tịch CĐCS	Thư ký
4	Phạm Thị Kiều Trang	Bí thư chi đoàn thanh niên	Thành viên
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
6	Lê Thị Huỳnh Như	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Thành viên
7	Dương Công Linh	BĐDCMHS	Thành viên

c) Quyết định công nhận Hiệu trưởng: Quyết định số 5113/QĐ-UBND huyện ngày 23/9/2020 của UBND huyện Cần Giuộc.

Quyết định công nhận Phó hiệu trưởng: Quyết định số 887/QĐ-UBND, ngày 26/02/2021 của UBND huyện Cần Giuộc.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: (kèm các quy chế tại bảng tin)

II. Thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo: 26

Cán bộ quản lý: 02, trình độ: ĐH: 02, Giáo viên 16: trình độ: đại học 14, cao đẳng: 01, trung cấp: 01, nhân viên: 8, cao đẳng: 01, chứng chỉ: 04.

Trình độ đào tạo: đại học: 16, cao đẳng: 02, trung cấp: 01, vị trí bảo vệ: 02; vị trí nấu ăn: 05.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: mức tốt: 06, khá: 10.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 26/26.

III. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích: 2320m², bình quân 8.38m²/trẻ (thiếu 3.32m²/trẻ).

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị: 0

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 8 phòng;

Khối phòng tổ chức ăn : 01 phòng

Khối phụ trợ: không; hạ tầng kỹ thuật: có hệ thống điện, nước, mạng internet.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có: 02 (Thiếu 6); máy tính: 11 (tại lớp: 08, văn phòng: 03), máy in: 05

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời: 02 bộ.

IV. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: đạt mức chất lượng tối thiểu; Đã thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Các tiêu chí đạt (Chuẩn 1: 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.7;1.8; 1.9; 1.10; Chuẩn 2: 2.1; 2.2; 2.3; chuẩn 4: 4.1; 4.2; chuẩn 5: 5.1; 5.2; 5.3; 5.4).

Các tiêu chí chưa đạt: chuẩn 3 : 3.1; 3.2; 3.3

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: không đạt.

Đạt chuẩn quốc gia: không đạt

V. Hoạt động giáo dục: chuyên môn thực hiện

1. Thông tin về kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học 2024-2025

a) Đơn vị xây dựng kế hoạch số 214/KH-MGPL ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc tuyển sinh năm học 2024-2025. Thực hiện tuyển sinh trẻ: 212 trẻ em 5 tuổi, 65 trẻ em 4 tuổi.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

*** Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc**

- Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường: 277/277 cháu.

- Mức tiền ăn của trẻ: 33.000đ/trẻ/ngày. Nguồn ga, nước nấu ăn, nước uống, chi trả chế độ cho nhân viên nấu ăn được sử dụng chi từ nguồn phí dịch vụ bán trú hàng tháng của đơn vị.

- 100% lớp thực hiện chế độ vệ sinh của trẻ theo quy định, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh cho trẻ, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ ở trường.

- Nhà trường đã thực hiện ký hợp đồng với công ty nước sạch Nhà Bè đảm bảo đủ nước sử dụng cho trẻ tại các điểm trường. Nhà trường thực hiện xét

nghiệm nguồn nước đầu vào tại nhà trường để đảm bảo chất lượng nguồn nước tại nhà trường luôn an toàn, sạch đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng theo QCVN: 2009/BYT. Thực hiện hợp đồng nước uống và nấu ăn với công ty nước Đông Đông tại Thị trấn Cần Giuộc đảm bảo theo QCVN6-1: 2010/BYT.

- 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, đã thực hiện 3 đợt cân đo trẻ trong năm học, kết quả: Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cuối năm 0/277, trẻ (đầu năm 3/277), không có trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; 0/277 (đầu năm 0/277), trẻ thừa cân, béo phì: cuối năm 4/277 (đầu năm 32/277).

- Tổ chức cho GV, NV trường khám sức khỏe 1 lần/ năm, Trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho các cháu 1 lần/năm vào tháng 11/2024, kết quả:

+ Tổng số CB, GV, NV được kiểm tra sức khỏe: 26/26 đạt tỷ lệ 100%.

+ Tổng số trẻ được kiểm tra và khám sức khỏe 277 cháu đạt 100% số cháu đến trường.

- Tổ chức nấu ăn cho trẻ theo thực đơn, tính khẩu phần ăn hàng ngày để điều chỉnh thực đơn cho phù hợp. Trẻ được ăn đủ chất, cân đối định lượng thức ăn tương đối chính xác, thường xuyên thay đổi thực đơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ.

- Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nguyên tắc về giao nhận thực phẩm. Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện chế biến theo nguyên tắc bếp 1 chiều từ khâu giao nhận thực phẩm cho đến khâu tổ chức trẻ ăn, chỉ đạo việc duy trì thực hiện tốt lịch vệ sinh nhà bếp sạch sẽ gọn gàng.

***Công tác giáo dục**

- Thực hiện chủ đề năm: ***“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”, gắn với thực hiện chuyên đề học tập và làm theo Bác năm 2024*** “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới tư duy, sửa đổi lỗi làm việc, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và nghĩ thật, nói thật, có hiệu quả thật, người dân được hưởng thụ thật”, chuyên đề “Xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”, tiếp tục xây dựng mô hình: “Trường học hạnh phúc”.

Đơn vị đã thực hiện sinh hoạt cụm chuyên môn tại trường với 2 hoạt động: Phát triển TC_XH đề tài “Kỹ năng bảo vệ mắt “ và hoạt động báo cáo “Biện pháp giúp trẻ chăm sóc mắt. Phòng chống suy giảm thị lực ở trẻ mẫu giáo” cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham dự sinh hoạt cụm tại các trường.

- Đơn vị thực hiện tốt các chuyên đề trong năm: 8/8 lớp thực hiện nghiêm túc nội dung các chuyên đề: xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép chuyên đề học tập và làm theo Bác Hồ, giáo dục phát triển vận động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, môi trường chữ viết, chuyên đề

ứng dụng Steam trong giảng dạytrong đó chọn chuyên đề “*Ứng dụng steam*” làm chuyên đề điểm tại 2 khối, kết quả: Các lớp điểm đã tổ chức được 4 hoạt động trải nghiệm STEM có chất lượng, chia sẻ cho toàn trường học tập vào các tháng 01 và 03/2025. Nội dung các hoạt động được xây dựng phù hợp với độ tuổi, tận dụng tối đa nguyên vật liệu mở và phát huy tốt tính sáng tạo, tinh thần hợp tác của trẻ.

Toàn bộ giáo viên khối Lá và Chồi đều tham gia triển khai các hoạt động giáo dục tích hợp theo định hướng STEM/STEAM. 100% các lớp thuộc hai khối này đã xây dựng và bố trí góc STEM hoặc góc khám phá khoa học trong môi trường lớp học, tạo điều kiện để trẻ được học tập thông qua trải nghiệm thực tiễn. Trong quá trình triển khai, trẻ đã tạo ra hơn 150 sản phẩm sáng tạo dưới hình thức làm việc nhóm hoặc cá nhân, như: khẩu trang tái chế, chậu cây tự tưới nước, mô hình phương tiện giao thông, tổ chim, bao lì xì Tết, túi giấy thân thiện với môi trường...

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên toàn trường thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề đồng thời thực hiện đánh giá trẻ ở 6 lĩnh vực và 70 chỉ số.

Kết quả:

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Năm học	TS trẻ được đánh giá	Đạt	Tỷ lệ %	Không đạt	Tỷ lệ %
2024 - 2025	277	275	99.28	02	0.72

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

Thực hiện quy chế phối hợp với công an xã để đảm bảo “ An toàn, an ninh, trật tự” trong trường học; Quy chế phối hợp 3 môi trường “Gia đình- Nhà trường- Xã hội”.

Thực hiện tốt mô hình “**Công tác phối hợp với phụ huynh trong chuyển đổi số**”, qua công tác tuyên truyền có 100% PHHS biết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, mô hình thu gom rác thải đổi dụng cụ học tập, mô hình nuôi heo đất.

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ: Được xây dựng đa dạng, phong phú, kết hợp nhiều loại thực phẩm đảm bảo trẻ ăn ngon miệng. Thực đơn được công khai hàng tuần trên Website trường, trên các bảng công khai tại 02 điểm trường để phụ huynh theo dõi.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): không.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong năm 2024-2025:

a) - Huy động trẻ từ 0-2 tuổi: 108/498 (ngoài công lập: 108), tỉ lệ: 21.7%; 3-5 tuổi: 318/548(công lập: 277, ngoài công lập: 41), tỉ lệ: 58% đảm bảo tỷ lệ phòng học hiện có, trẻ 5 tuổi ra lớp 100%.

Bố trí số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định: 277/8 lớp, bình quân 34.6 trẻ/lớp.

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): Không

c) Số trẻ em học 02 buổi/ ngày: 277/277

d) Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường: 277/277.

đ) 100% trẻ khám sức khỏe và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, đã thực hiện 3 đợt cân đo trẻ trong năm học và thực hiện công khai tại website của đơn vị.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi đạt Đạt PCGDMNTENT.

g) Số trẻ khuyết tật: Trong năm học 2024-2025 trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập.

VI. Kết quả tài chính:

a) Các khoản thu phân theo nguồn:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 2.950.010.000 đồng
- Nguồn thu học phí: 148.450.500 đồng
- Nguồn thu dịch vụ bán trú: 760.812.000 đồng
- Nguồn thu dịch vụ làm quen tiếng anh: 0 đồng

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập: 2.460.702.380 đồng
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 183.712.752 đồng
- Chi hỗ trợ người học: 155.450.500 đồng
- Chi khác: 389.740.638 đồng

c) Các khoản thu và mức thu đối với người học:

- Thu học phí năm học 2024-2025:

Khối chồi 77.000đ /1hs/tháng

Khối lá 66.000đ/1hs/tháng

- Thu phí dịch vụ bán trú năm học 2024-2025: 312.000đ/1hs/tháng

- Thu tiền ăn năm học 2024-2025: 33.000đ x số ngày thực học trong tháng/1hs/tháng

- Dự kiến khoản thu và mức thu cho năm học 2025-2026:

* Thu học phí năm học 2025-2026:

+ Trẻ e 4 tuổi, 5 tuổi được miễn 100% theo tinh thần Nghị quyết 18 của chính phủ.

* Thu phí dịch vụ bán trú năm học 2025-2026:

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 3 năm 2023 Quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An: 312.000đ/1hs/tháng.

Đối tượng miễn giảm:

- 100% trẻ em thuộc diện hộ nghèo, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- 50% trẻ em thuộc diện hộ cận nghèo, mồ côi cha hoặc mẹ.

+ Thu tiền ăn năm học 2025-2026: theo sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh và định lượng dinh dưỡng hàng ngày của trẻ.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Hỗ trợ tiền ăn trưa HK1 năm học 2024-2025:

5 học sinh thuộc diện nghèo, cận nghèo x 160.000 x 4 tháng = 3.200.000 đ

- Hỗ trợ tiền ăn trưa HK 2 năm học 2024-2025:

4 học sinh thuộc diện cận nghèo x 160.000 x 5 tháng = 3.200.000 đ

e) Số dư các nguồn tài chính:

- Nguồn ngân sách nhà nước sau ngày 31/12/2024: 1.169.387.770 đồng
- Nguồn thu học phí: 62.943.853 đồng
- Nguồn thu dịch vụ bán trú: 264.168.727 đồng

f) Các nội dung công khai tài chính khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở:

Đơn vị đã thực hiện tự kiểm tra các hoạt động tài chính, chấp hành các quy định về công khai, thanh toán thuế, các chế độ chính sách cho trẻ, cán bộ quản lý giáo viên nhân viên theo quy định, các hoạt động mua sắm sửa chữa đều được đề xuất thống nhất bàn bạc lấy ý kiến từ phía giáo viên nhân viên nhà trường. Ban chấp hành công đoàn cơ sở luôn phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền vận động công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VII. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

Đơn vị thực hiện tham mưu mở rộng quy hoạch mạng lưới trường giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện duy trì đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức tối thiểu.

Duy trì kết quả thực hiện PCGDMNTE5T.

Xây dựng đội ngũ đoàn kết, yêu thương chia sẻ, xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm.

Xây dựng đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo độ tuổi.

Tổ chức các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ, tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận chương trình làm quen Tiếng Anh.

Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính được cấp trên giao, huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ cho trẻ của nhà trường.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- Lưu: vt./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Gái